

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 220/2024/HSST
Ngày: 12/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/TLST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486 /2024/QĐXX ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Lê T, sinh năm: 1991; HKTT và nơi ở: xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Lê X, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Họ và tên vợ: Công Thị Th sinh năm 1996; Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2015, con bé sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 0400 lập ngày 20/09/2024 tại Công an quận Ba Đình:

- Về nhân thân: 01 tiền án (đã được xóa án tích): Bản án số 23 ngày 27/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2019, thi hành án phí ngày 03/06/2019.

- Tiền án, tiền sự:

01 tiền án: Bản án số 10 ngày 15/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2023, thi hành án phí ngày 15/02/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/9/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1976;
HKTT: Thôn Lễ Khê, xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
Nơi ở: Thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/9/2024, Lê T đưa vợ là Công Thị Th đi khám tại Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Khoảng 09 giờ 40 phút, trong lúc chờ chị Thu khám tại khu vực nhà D, T lang thang một mình tại sảnh tầng 1 nhà A Bệnh viện. Tại đây, T thấy chị Nguyễn Thị Hiền đang nằm ngủ trên ghế nghỉ, bên cạnh có 01 túi da màu đen để trên kệ sắt. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Hiền. T quan sát xung quanh thấy không có người qua lại nên đã mở túi xách của chị Hiền lấy trộm chiếc ví màu đen bên ngoài có chữ LV, nhiều họa tiết, kích thước khoảng (0,18 x 0,18 x 0,05) m, bên trong ví có 150.000 đồng (BL 26, 73). Ngay lúc này, chị Hiền tỉnh dậy phát hiện và hô hoán. T định bỏ chạy thì bị mọi người xung quanh cùng lực lượng bảo vệ bắt quả tang bàn giao cho Cơ quan điều tra (BL 20 - 21).

Vật chứng thu giữ của Bùi Anh Tuấn: 01 ví màu đen bên ngoài có chữ LV, có nhiều họa tiết, hoa văn, nhiều màu sắc, bên trong ví có số tiền 150.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra:

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự - UBND quận Ba Đình, kết luận: *01 chiếc ví màu đen bên ngoài có chữ LV, có nhiều họa tiết, hoa văn, nhiều màu sắc đã qua sử dụng có giá trị 50.000 đồng.* (BL 44)

Tại Cơ quan điều tra, Lê T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của T phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra (BL 74 - 89).

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chị Hiền, chị Hiền đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự (BL 108).

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 21/11/2024 của VKSND quận Ba Đình đã truy tố Lê T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38; điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê T từ 12 đến 15 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự nên không xét.

Vật chứng vụ án: Không có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ, lời khai, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 16/9/2024 tại khu vực sảnh tầng 1 nhà A Bệnh viện phụ sản Hà Nội, Lê T có hành vi trộm cắp 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có 150.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hiền, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án số 10/2023/HSST, ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tuyên phạt Lê T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền là 200.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này và chưa được xóa án tích nên hành vi của Lê T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ.

Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền là 200.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này và chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy lần phạm tội này không xác định là tái phạm. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng: Không có.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hiền đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự nên không xét.

- Về vật chứng: Không có nên không xét.

2. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKS ND quận Ba Đình;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**T/M, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thảo